

*Kuba*

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *4559* /QĐ-BNN-TY

Hà Nội, ngày *03*

<b>BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>	
Số: <i>68A</i>	
<b>ĐẾN</b>	Ngày: <i>04/01/17</i>
Phân: <i>vi chức năng</i>	

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Căn cứ Luật thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thú y;

Căn cứ Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y;

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 06 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y;

Căn cứ Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

Căn cứ Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thú y và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này: 70 thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thú y, gồm:

- Thủ tục hành chính cấp Trung ương: 52;
- Thủ tục hành chính cấp tỉnh: 18.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các nội dung quy định tại Quyết định số 63/QĐ-BNN-PC ngày 11/01/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể:

- Phần I, mục IV - Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung ương (số thứ tự từ 82 đến 124);
- Phần II, mục IV - Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Tỉnh (số thứ tự từ 11 đến 27);
- Phần III, mục I - Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Huyện (số thứ 01 và 02).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thú y, Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ, Cơ quan, Thủ trưởng các Tổng cục, vụ, cục, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lãnh đạo Bộ;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công thông tin điện tử Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, TY.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG  
  
Vu Văn Tám

**UBND TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 16 /SY-UBND

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch các Phó chủ tịch;
- Sở Nông nghiệp PTNT;
- Chi cục Thú y;
- Chánh, phó VP;
- Lưu: VT.CNN (Khoa).

SAO Y BẢN CHÍNH  
Đồng Nai, ngày 22 tháng 02 năm 2017

TL. CHỦ TỊCH  
CHÍNH VĂN PHÒNG  
  
Nguyễn Lục Hòa